

Số: 527/BC-CN&MTĐT

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
6 tháng đầu năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, Tôn Đức Thắng, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Điện thoại: (0277) 3853332 Fax: (0277) 3852825
- Email: capnuocdt@dowasen.com
- Vốn điều lệ: 259.181.300.000 VND
- Mã chứng khoán: DWS
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp thường niên và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	10/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Đê	Chủ tịch HĐQT	29/03/2017	30/06/2024
2	Ông Trần Văn Tấn	Thành viên HĐQT	01/10/2021	30/06/2024
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	29/03/2017	30/06/2024
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HĐQT	29/03/2017	30/06/2024
5	Ông Nguyễn Văn Cả	Chủ tịch HĐQT	30/06/2024	



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
6	Ông Đinh Công Phú	Thành viên HĐQT	30/06/2024	
7	Ông Bùi Tân Cường	Thành viên HĐQT	30/06/2024	

**2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do Không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Đê	42/42	100%	
2	Ông Trần Văn Tấn	41/42	97,62%	Bận việc đột xuất
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	42/42	100%	
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	41/42	97,62%	Bận việc đột xuất
5	Ông Nguyễn Văn Cả	02/02	100%	
6	Ông Đinh Công Phú	02/02	100%	
7	Ông Bùi Tân Cường	02/02	100%	

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

\* Trong 06 tháng đầu năm 2024, HĐQT tiếp tục thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện của Ban điều hành, bộ máy giúp việc thông qua việc cụ thể như sau:

- Chỉ đạo công tác lập các loại báo cáo định kỳ (tháng, quý) hoặc đột xuất và xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Cùng BKS/đại diện BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, từ đó tiết giảm thời gian xem xét, thảo luận và đi đến quyết định đối với các vấn đề vướng mắc, cần thông qua thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Kiểm tra và đưa ra quyết định xử lý kịp thời các kiến nghị của Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết/quyết định của HĐQT.

- Giám sát, kiểm tra công tác quản lý, tuyển dụng, quy hoạch, bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động, đào tạo, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại nhân sự, người lao động theo Kế hoạch, đúng quy trình, quy định và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Yêu cầu và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các yêu cầu HĐQT/Chủ tịch HĐQT về các chủ trương, định hướng chiến lược phát triển



hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, đưa ra chủ trương trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển và các dự án đầu tư theo Kế hoạch đã phê duyệt.

- Yêu cầu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất và đưa ra định hướng về tình hình tài chính, đầu tư phát triển,... để Công ty sớm hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.

- Giám sát, tạo điều kiện trong việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

\* Qua đánh giá, Tổng Giám đốc và tập thể Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động, cũng như hiệu quả hoạt động của đơn vị.

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hiện tại Dowasen chưa thành lập tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT Công ty.

#### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm năm 2024):**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	150/NQ-HĐQT	10/01/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Kế hoạch phấn đấu sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty và giao chỉ tiêu cho từng chi nhánh, đơn vị trực thuộc; - Xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của từng đơn vị; - Giao khoán quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 và đơn giá tiền lương năm 2024 của các chi nhánh cấp nước; Nguyên tắc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024; - Mức hỗ trợ chi phí cho một số cán bộ được điều động, bổ nhiệm,... làm việc tại bộ phận, đơn vị công tác xa gia đình; - Mức tiền hỗ trợ cho bộ phận trực máy, sửa chữa xì bể vào các ngày chủ nhật, lễ, tết... ở các chi nhánh cấp nước; - Kế hoạch công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2024; - Điều chỉnh chủ trương đầu tư và hủy gói thầu	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>số 05: Cung cấp, lắp đặt cụm xử lý nước mặt công suất 2x2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm thuộc công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đông Bình 2;</p> <p>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</p>	
2	151/NQ-HĐQT	15/01/2024	<p>Phê chuẩn điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Tuyến ống Ø315 đường N2 từ thị trấn Mỹ An đến trung tâm xã Mỹ Đông + Tuyến ống Ø168 Đường ĐT.850 từ Đường N2 đến UBND Xã Láng Biền.</p>	100%
3	152/NQ-HĐQT	19/01/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính quý IV năm 2023;</li> <li>- Chủ trương sửa chữa, bảo dưỡng lại máy bơm chìm nước thải của trạm bơm 4 thuộc hệ thống xử lý của Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cao Lãnh;</li> <li>- Điều chỉnh chi phí cải tạo, thực hiện sửa chữa lò hỏa táng số 02;</li> <li>- Chủ trương đầu tư trang bị vật tư, thiết bị, các tấm lắng lamen và trang bị mới bơm dự phòng cho các nhà máy nước chi nhánh cấp nước;</li> <li>- Việc thực hiện nội kiểm chất lượng nước và quan trắc môi trường năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch kiểm định và thay thế đồng hồ đo nước trong năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
4	153/NQ-HĐQT	02/02/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vay vốn và thế chấp tài sản tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp;</li> <li>- Việc thu phí bảo dưỡng cụm đồng hồ nước 0m<sup>3</sup> và ban hành mẫu Hợp đồng dịch vụ cấp nước mới;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
5	154/NQ-HĐQT	21/02/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chỉ đạo và đề ra một số chủ trương thực hiện trong năm 2024;</li> <li>- Chủ trương đầu tư trang bị bổ sung các bồn lắng, bồn lọc cho cụm xử lý Nhà máy nước Nha Môn và Nhà máy nước Bình Phú;</li> <li>- Chủ trương đầu tư nâng công suất trạm biến áp Nhà máy nước Mỹ An từ 3P-380V-160kVA lên 3P-380V-400kVA;</li> </ul>	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	
6	155/NQ-HĐQT	21/02/2024	Phê chuẩn việc giao thầu thi công và giá trị nhân công, ca máy giao khoán của Công trình Tuyến Ống D160 Đường Huyện Lộ An Hòa - Hòa Bình Từ Cuối TDC Ấp 4 Đến CDC Cả Nổ, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023.	50%
7	156/NQ-HĐQT	07/03/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung nhằm thay thế Quy chế công tác tổ chức cán bộ; - Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung nhằm thay thế Quy chế quản lý tài chính Công ty.	100%
8	157/NQ-HĐQT	12/03/2024	Phê chuẩn thực hiện công tác tổ chức, nhân sự quản lý tại Phòng Kỹ thuật Công ty và Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiên	100%
9	158/NQ-HĐQT	13/03/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; - Điều chỉnh kinh phí quan trắc Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cao Lãnh năm 2024; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
10	159/NQ-HĐQT	14/03/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh lần thứ ba) của Công trình Cải tạo tuyến ống D220 từ nhà máy nước Phú Hựu đến thị trấn Cái Tàu Hạ; - Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh lần thứ nhất) Công trình Tuyến ống D220 đường Tràm Dơi (từ QL30 đến cây xăng Lê Hoàng) + Tuyến ống D114 đường tuyến dân cư Mỹ Thọ (từ đường Tràm Dơi đến cống Trạm Bơm).	100%
11	160/NQ-HĐQT	15/03/2024	Phê chuẩn về công tác phân công quản lý điều hành tại Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiên, trực thuộc Công ty.	100%
12	161/NQ-HĐQT	18/03/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Trang bị phần mềm GIS và xây dựng cơ sở dữ liệu GIS mạng lưới cấp nước áp dụng cho khu vực thuộc xã Mỹ Trà và phường Mỹ Phú; - Thuê Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE) tư vấn lập Báo cáo đề	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			xuất chủ trương đầu tư các nhà máy lớn ven Sông Tiền; - Việc hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 “Mái ấm Dowasen” năm 2024 cho người lao động Công ty.	
13	162/NQ-HĐQT	20/03/2024	Phê chuẩn các nội dung để giải quyết một số vấn đề liên quan của Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen trong công tác lãnh đạo, điều hành nhằm hướng dẫn chỉ đạo cho Chi nhánh thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch mà Công ty đã giao.	100%
14	163/NQ-HĐQT	21/03/2024	Phê chuẩn về công tác nhân sự Phòng Kỹ thuật - Thi công, Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền, trực thuộc Công ty.	100%
15	164/NQ-HĐQT	22/03/2024	Phê chuẩn việc ban hành Quy chế công tác tổ chức của Công ty thay thế cho Quy chế công tác tổ chức cán bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 343/QĐ-CN&MTĐT ngày 01/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.	100%
16	165/NQ-HĐQT	25/03/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Tuyến ống Ø160 từ trạm cấp nước áp Long An xã Long Thắng đến UBND xã Tân Phú Trung; - Chủ trương cải tạo nền cụm xử lý của nhà máy nước mặt Nha Môn; - Chủ trương đầu tư trang bị mới 02 bể lắng đứng và cải tạo cụm xử lý lọc nổi cho nhà máy nước Mương Điều; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
17	166/NQ-HĐQT	26/03/2024	Phê chuẩn các giải pháp sắp tới để Chi nhánh Dịch vụ Môi trường hoàn thành Kế hoạch năm 2024 mà Công ty giao	100%
18	167/NQ-HĐQT	27/03/2024	Phê chuẩn việc cử nhân sự đại diện của Công ty tham gia quá trình tổ tụng của Vụ án xảy ra tại Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền, thuộc Công ty	100%
19	168/NQ-HĐQT	27/03/2024	Phê chuẩn việc giao thầu thi công và giá trị nhân công, ca máy giao khoán của Công trình Tuyến Ống Ø225 từ Nhà máy nước Bình Thành đến Thị trấn Lấp Vò Giai Đoạn 2, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023.	50%
20	169/NQ-HĐQT	03/04/2024	Phê chuẩn các nội dung sau:	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên;</li> <li>- Cải tạo, nâng cấp tuyến ống trên địa bàn xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành (gồm Tuyến ống cấp nước Rạch Bà Nhiên và Tuyến ống cấp nước Rạch Bà Tây);</li> <li>- Chủ trương mua hóa chất xử lý nước trong quý II năm 2024;</li> <li>- Ban hành mẫu Hợp đồng dịch vụ cấp nước mới giữa Công ty và khách hàng theo quy định của Bộ luật Dân sự;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	
21	170/NQ-HĐQT	08/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho người dân tỉnh Tiền Giang trong mùa hạn, mặn năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch tổ chức đi nghỉ mát, tham quan du lịch cho người quản lý và người lao động Công ty năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
22	171/NQ-HĐQT	12/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sơ kết hoạt động Quý I năm 2024 của Công ty và chi nhánh;</li> <li>- Ý kiến chỉ đạo và đề ra một số chủ trương giải pháp triển khai thực hiện trong Quý II năm 2024.</li> </ul>	100%
23	172/NQ-HĐQT	15/04/2024	<p>Phê chuẩn nội dung nhận xét, đánh giá người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp năm 2023.</p>	100%
24	173/NQ-HĐQT	19/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án phân phối quỹ tiền lương bổ sung năm 2023 của Công ty, làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</li> <li>- Điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đồng Bình 2;</li> <li>- Chủ trương thực hiện công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước D160, D60 Đường Nguyễn Chí Thanh tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông thuộc Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền;</li> </ul>	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương Cải tạo nâng cấp tuyến ống Khém Năm Cẩn hai bên, xã Tân Phú Trung, huyện Lấp Vò thuộc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền;</li> <li>- Chủ trương mua máy ozone công suất 320g/h cho Trạm Mỹ An thuộc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền;</li> <li>- Chủ trương vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;</li> <li>- Báo cáo tài chính tổng hợp quý I năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	
25	174/NQ-HĐQT	24/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</li> <li>- Công tác tổ chức, nhân sự tại Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
26	175/NQ-HĐQT	02/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Nội quy an toàn vận hành máy;</li> <li>- Đầu tư công trình cải tạo sửa chữa Di dời tuyến ống cấp nước nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng Đường trục chính số 4 - đường Thống Linh thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh;</li> <li>- Đầu tư trang bị bổ sung 03 bồn lọc, 04 bồn lắng đứng cho nhà máy nước Phú Hựu;</li> <li>- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
27	176/NQ-HĐQT	03/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho ý kiến giải quyết, quyết định về các vấn đề, vướng mắc, khó khăn, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền và Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền;</li> <li>- Việc đầu tư dự án các hệ thống cấp nước lớn nhằm phát triển bền vững, lâu dài của Công ty giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> </ul>	100%
28	177/NQ-HĐQT	07/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định khung giá bán sỉ các sản phẩm của Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen;</li> </ul>	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương việc xây dựng phương án phân phối tiền lương cho người lao động năm 2024 của Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	
29	178/NQ-HĐQT	10/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
30	179/NQ-HĐQT	10/05/2024	Phê chuẩn việc tiếp tục thực hiện giao dịch tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.	100%
31	180/NQ-HĐQT	13/05/2024	Phê chuẩn phương án đề xuất xin chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng các nhà máy lớn	100%
32	181/NQ-HĐQT	16/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa tuyến ống huyện lộ Phan Văn Bảy, tại xã Tân Dương, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung;</li> <li>- Ban hành Quy định bảo quản và sử dụng Clo.</li> </ul>	100%
33	182/NQ-HĐQT	20/05/2024	Phê chuẩn Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và sử dụng lao động năm 2024 của Công ty làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	100%
34	183/NQ-HĐQT	22/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo cụm xử lý của nhà máy nước mặt Nha Môn, huyện Châu Thành;</li> <li>- Đầu tư 05 công trình Cải tạo, nâng cấp ống HDPE D315 qua các cầu Xẻo Cạn, cầu Đất Đỏ, cầu Út Dài, cầu Kênh Xáng, cầu Bằng Lăng trên tuyến ống chuyển tải D315 từ Tân Dương đến thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung;</li> <li>- Đầu tư công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến ống D168 dọc đường ĐT 852 từ cầu Sa Đéc 2 đến chợ Ông Hộ.</li> </ul>	100%
35	184/NQ-HĐQT	29/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư trang bị 04 bồn lắng và 02 bồn lọc áp lực nhằm lắp đặt bổ sung cho cụm xử lý Nhà máy nước mặt Tràm Chim;</li> <li>- Đầu tư trang bị mới 01 máy bơm nước rửa lọc và 04 máy bơm chìm nước thô dự phòng cho</li> </ul>	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiên; - Thi công công trình di dời tuyến ống cấp nước thuộc Dự án chỉnh trang đường Cách Mạng Tháng 8 nối dài; - Chủ trương cải tạo đường ống cấp nước D300 qua kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.	
36	185/NQ-HĐQT	31/05/2024	Phê chuẩn việc ban hành chính thức Quy chế quản lý tài chính của Công ty thay thế cho thay thế Quy chế quản lý tài chính Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 19/2017/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty.	100%
37	186/NQ-HĐQT	04/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Mẫu Giấy ủy quyền về việc giao kết các hợp đồng và thủ tục liên quan đến công tác thi công công trình; - Mẫu Hợp đồng lao động; - Mẫu Bảng nghiệm thu và thanh toán tiền lương.	100%
38	187/NQ-HĐQT	06/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Cải tạo nâng cấp tuyến ống HDPE D225 từ KDC Sao Mai đến đường Nguyễn An Ninh, thị trấn Lập Vò; - Chủ trương đầu tư công trình Tuyến ống truyền tải HDPE D225 từ Quốc lộ 30 đến cầu Phú Lợi.	100%
39	188/NQ-HĐQT	07/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Ban hành Sổ tay Văn hóa DOWASEN; - Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029. - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
40	189/NQ-HĐQT	11/06/2024	Phê chuẩn công tác tổ chức liên quan đến việc giới thiệu nhân sự bầu vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo quy định.	100%
41	190/NQ-HĐQT	17/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Quy định sử dụng con dấu và tài khoản ngân hàng của Chi nhánh; - Các Tờ trình của Tổng Giám đốc; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
42	191/NQ-HĐQT	27/06/2024	Phê chuẩn chủ trương đầu tư công trình Cải tạo,	100%



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			nâng cấp tuyến ống D225 đường ĐT 843 từ chợ Phú Hiệp đến đường ĐH An Hòa - Hòa Bình.	
43	01/NQ-HĐQT	30/06/2024	Bầu ông Nguyễn Văn Cả giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
44	02/NQ-HĐQT	30/06/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp đối với ông Trần Văn Tấn;</li> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp đối với ông Nguyễn Anh Dũng;</li> <li>- Bổ nhiệm ông Đinh Công Phú, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029, giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty;</li> <li>- Bổ nhiệm ông Bùi Tân Cương, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	29/3/2017	30/6/2024	Cử nhân Kinh tế thương nghiệp
2	Bà Lý Thu Cúc	Trưởng BKS	30/6/2024	-	Cử nhân Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
3	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	05/6/2018	-	Cử nhân Kế toán



4	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	15/12/2021	-	Kỹ sư Xây dựng
---	------------------------	----------------	------------	---	----------------

**2. Cuộc họp của BKS:**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do Không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	03/03	100%	100%	
2	Bà Lý Thu Cúc	Trưởng BKS	01/01	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	04/04	100%	100%	
4	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	04/04	100%	100%	

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty DOWASEN trên sàn UPCoM; công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông;

- Giám sát việc thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg, ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tình quản lý giai đoạn 2022-2025, Công ty thuộc trường hợp giữ nguyên phần vốn nhà nước cho đến hết năm 2025;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định,... của Đảng ủy Công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành;

- Giám sát và góp ý Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện công tác sắp xếp bộ máy tổ chức hoạt động;

- Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó góp ý trong công tác quản trị, đề ra biện pháp hạn chế rủi ro trong lĩnh



vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của đơn vị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định các báo cáo của Công ty gửi UBND Tỉnh và các sở ngành định kỳ và đột xuất theo tinh thần Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, ngày 08/3/2018; Quyết định số 1437/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2020; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/06/2023 thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để cung cấp dịch vụ “Soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023”; Tham gia thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Công ty;

- Trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của đơn vị;

- Các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

#### ***4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:***

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát;

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban Kiểm soát;

- Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### ***5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):***

Thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: về tài chính, kế toán, chính sách thuế,... nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời các chế độ chính sách mới để làm tốt nhiệm vụ được giao.



**IV. Ban điều hành (BDH)**

<b>Stt</b>	<b>Thành viên Ban điều hành</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Ngày bổ nhiệm thành viên BDH</b>	<b>Ngày miễn nhiệm thành viên BDH</b>
1	Ông Trần Văn Tấn	06/03/1972	Kỹ sư Xây dựng	01/10/2021	01/07/2024
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	20/12/1965	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	22/04/2017	01/07/2024
3	Ông Nguyễn Thượng Vũ	03/03/1966	Kỹ sư Công nghệ hóa	22/04/2017	01/07/2024
4	Ông Đinh Công Phú	26/03/1979	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng; Kỹ sư Xây dựng	01/07/2024	
5	Ông Bùi Tân Cường	17/10/1969	Đại học Kế toán	01/07/2024	

**V. Kế toán trưởng**

<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>
Hoàng Quốc Hưng	28/10/1970	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	04/05/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty<sup>1</sup>:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Nguyễn Văn Đễ		Chủ tịch HĐQT			29/3/2017	30/06/2024	
2	Ông Nguyễn Văn Cả		Chủ tịch HĐQT			30/06/2024		
3	Ông Đinh Công Phú		Thành viên HĐQT			30/06/2024		
4	Ông Bùi Tân Cường		Thành viên HĐQT			30/06/2024		
5	Ông Trần Văn Tấn		Tổng Giám đốc Công ty			01/10/2021	01/07/2024	
6	Ông Nguyễn Anh Dũng		Phó Tổng Giám đốc Công ty			29/3/2017	01/07/2024	

<sup>1</sup> Tại thời điểm 30/06/2024.



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
7	Ông Nguyễn Thượng Vũ		Phó Tổng Giám đốc Công ty			29/3/2017	01/07/2024	
8	Ông Hoàng Quốc Hưng		Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Công ty			01/05/2019		
9	Bà Nguyễn Thị Thu Trang		Trưởng Ban kiểm soát			29/03/2017	30/06/2024	
10	Bà Lý Thu Cúc		Trưởng Ban kiểm soát			30/06/2024		
11	Ông Nguyễn Thanh Hồng		Thành viên Ban kiểm soát			05/06/2018		
12	Bà Đinh Thị Thanh Thúy		Thành viên Ban kiểm soát			15/12/2021		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
13	Bà Từ Thị Cẩm Tú		Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị			05/05/2017		
14	Đinh Thị Ngọc Ngân		Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, kiêm Thư ký HĐQT			05/10/2023		
15	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng phòng Công nghệ thông tin			05/05/2017		
16	Ông Bùi Hồng Nhựt		Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin			05/05/2017		
17	Trần Tiến Đạt		Trưởng Phòng Kỹ thuật			05/05/2017	14/03/2024	
18	Trần Ngọc Cần		Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật (phụ trách điều hành)			01/11/2023		
19	Ông Huỳnh Đăng Khoa		Trưởng phòng Môi trường			05/05/2017		



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
20	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		Phó Trưởng phòng Môi trường			07/11/2023		
21	Ngô Văn Hợp		Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh			05/05/2017		
22	Lê Hồng Phúc		Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh			01/11/2023		
23	Nguyễn Trung Hiếu		Trưởng Phòng Quản lý dự án kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT			05/05/2017		
24	Trương Thúy An		Phó Trưởng phòng Quản lý dự án			01/05/2020		
25	Hồ Minh Cường		Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền			05/05/2017	14/03/2024	
26	Nguyễn Trung Cang		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước			05/05/2017		



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
			Nam Sông Tiền (phụ trách điều hành chung)					
27	Võ Bá Phong		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền			07/11/2023		
28	Nguyễn Thanh Sang		Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền			05/05/2017		
29	Vó Văn Đưa		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền			05/05/2017		
30	Nguyễn Minh Trung		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền			05/05/2017		
31	Quách Giang Chánh		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền			07/11/2023		
32	Trần Văn Dũng		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền (phụ trách điều hành chung)			05/05/2017		



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
33	Nguyễn Phong Vũ		Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền			05/05/2017		
34	Nguyễn Văn Hậu		Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường			05/05/2017		
35	Nguyễn Thành Sơn		Phó Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường			01/12/2018		
36	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền		Phó Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Môi trường			01/09/2020		
37	Trần Công Dũng		Giám đốc Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN			05/05/2017		
38	Lý Yên Khương		Phó Giám đốc Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN			01/01/2024		
39	Phan Văn Sang		Người được ủy quyền công bố thông tin			01/11/2021		

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Không còn là người có liên quan	Lý do
40	Dương Từ Đăng Khoa		Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT			01/05/2017		

2. *Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* **Không có.**

3. *Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:* **Không có.**

4. *Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác*

4.1. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* **Không có.**

4.2. *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc:* **Không có.**

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:* **Không có.**



**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty<sup>2</sup>**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
	Không phát sinh						

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.**

Nơi nhận: *lvt*

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Tháp (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Người phụ trách quản trị Công ty;
- Người được ủy quyền công bố thông tin;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Cả**

<sup>2</sup> Các trường hợp công bố thông tin trong 6 tháng đầu năm 2024.



**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ**  
**KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VII PHỤ LỤC V BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC**  
*(Đính kèm theo Báo cáo số 527/BC-CN&MTĐT ngày 30 tháng 7 năm 2024)*

Mã chứng khoán:	DWS
Tên Công ty:	CTCP Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp
Ngày chốt:	30/07/2024

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cá		1	CCCD							
1.1	Nguyễn Thị Phích			CCCD					13.533.140	52,21%	
1.2	Lê Thị Lý			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Mẹ vợ
1.3	Nguyễn Ngọc Bội Chiếu			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Vợ
1.4	Nguyễn Tấn Phát			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Con đẻ
1.5	Nguyễn Thị Hường			CCCD					0	0,00%	- Nguyễn Văn Cá: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
1.6	Nguyễn Thị Vân			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Chị ruột
1.7	Nguyễn Văn Sang			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Chị ruột
1.8	Nguyễn Văn Tuấn			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Anh ruột
1.9	Nguyễn Thị Hai			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Em ruột
1.10	Nguyễn Thành Tô			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Chị vợ
1.11	Lê Thị Bé Em			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Anh vợ
1.12	Lê Thị Bé Út			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Chị vợ
2	Đình Công Phú		2,3,4	CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Cá: Chị vợ
2.1	Thái Thị Diệp			CCCD					6.433.800	24,82%	
2.2	Nguyễn Thị Nhã			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Thủy			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Mẹ vợ
2.4	Đình Nguyễn Thủy Ngân			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Vợ
2.5	Đình Nguyễn Ngọc Yến			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Con đẻ
2.6	Đình Bằng Phi			CCCD					0	0,00%	- Đình Công Phú: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
2.7	Đình Thị Nhanh			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Anh ruột
2.8	Đình Ngọc Duyên			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Chị ruột
2.9	Nguyễn Minh Thắng			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Chị ruột
2.10	Nguyễn Văn Phương			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Anh vợ
2.11	Nguyễn Văn Bình			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Anh vợ
2.12	Nguyễn Văn Linh			CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Anh vợ
3	Bùi Tấn Cương		2,5	CCCD					0	0,00%	Đình Công Phú: Em vợ
3.1	Đoàn Thị Liễu			CCCD					2.218.540	8,56%	
3.2	Trần Kim Trọng			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Mẹ vợ
3.3	Bùi Anh Kiệt			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Vợ
3.4	Bùi Cương Lĩnh			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Con đẻ
3.5	Bùi Gia Bảo			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Anh ruột
3.6	Trần Thị Lâm			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Anh ruột
3.7	Trần Minh Chánh			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Chị vợ
3.8	Trần Minh Hào			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Anh vợ
3.9	Trần Văn Kháp			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Anh vợ
3.10	Trần Minh Khoa			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Anh vợ
3.11	Trần Minh Phương			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Em vợ
3.12	Trần Kim Hương			CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Em vợ
4	Lý Thu Cúc		7	CCCD					0	0,00%	Bùi Tấn Cương: Em vợ
4.1	Phạm Thiện Nghĩa			CCCD					0	0,00%	
4.2	Phạm Quỳnh Như			CCCD					0	0,00%	Lý Thu Cúc: Chồng
4.3	Phạm Thiện Nhân			CCCD					0	0,00%	Lý Thu Cúc: Con đẻ
5	Nguyễn Thanh Hồng		8	CCCD					0	0,00%	Lý Thu Cúc: Con đẻ
5.1	Nguyễn Văn Quen			CCCD					0	0,00%	
5.2	Nguyễn Thị Năng			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Bố đẻ
5.3	Nguyễn Thị Kim Loan			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Mẹ đẻ
5.4	Nguyễn Hoàng Mỹ			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Vợ
5.5	Nguyễn Hoàng Long			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Con đẻ
5.6	Nguyễn Thị Linh Phương			CCCD					0	0,00%	- Nguyễn Thanh Hồng: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.7	Nguyễn Thị Thúy Dung			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Em ruột
5.8	Nguyễn Thị Kim Ngọc			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Em ruột



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.9	Nguyễn Nhật Trường			CCGD							
6	Đình Thị Thanh Thủy		8	CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thanh Hồng: Em ruột
6.1	Đình Văn Hồng			CCCD					1.000	0,00%	
6.2	Đặng Thị Ba			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Thanh Thủy: Bố đẻ
6.3	Lê Sử Song Lam			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Thanh Thủy: Mẹ đẻ
6.4	Đình Thị Thuý Dương			CCCD					0	0,00%	- Đình Thị Thanh Thủy: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.5	Đình Thanh Trúc			CMND					0	0,00%	Đình Thị Thanh Thủy: Chị ruột
6.6	Đình Thị Diễm Kiều			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Thanh Thủy: Chị ruột
6.7	Đình Thị Hồng Nhung			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Thanh Thủy: Chị ruột
7	Hoàng Quốc Hưng		13,14	CCCD					0	0,00%	Đình Thị Thanh Thủy: Em ruột
7.1	Hoàng Phú Thái			CCCD					31.900	0,12%	
7.2	Dương Thị Trách			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Bố đẻ
7.3	Hồ Thị Thanh Trúc			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Mẹ đẻ
7.4	Hoàng Thiên Phú			Không có					2.200	0,01%	Hoàng Quốc Hưng: Vợ
7.5	Hoàng Châu Giang			CCCD					0	0,00%	- Hoàng Quốc Hưng: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
7.6	Hoàng Thị Ngọc Ngà			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Em ruột
7.7	Hoàng Thị Hậu			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Em ruột
7.8	Huỳnh Xuân Mai			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Em ruột
7.9	Hồ Văn Nhơn			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Em ruột
7.10	Nguyễn Kim Nhụy			CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Em ruột
8	Từ Thị Cẩm Tú		14	CCCD					0	0,00%	Hoàng Quốc Hưng: Mẹ vợ
8.1	Từ Phát Minh			CMND					36.500	0,14%	
8.2	Võ Trường Phi			CMND					14.100	0,05%	Từ Thị Cẩm Tú: Bố đẻ
8.3	Võ Phương Nghi			Không có					0	0,00%	Từ Thị Cẩm Tú: Chồng
8.4	Võ Gia Nghi			Không có					0	0,00%	- Từ Thị Cẩm Tú: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
8.5	Từ Nguyễn Anh Tuấn			CCCD					0	0,00%	- Từ Thị Cẩm Tú: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
8.6	Võ Thị Kiều Oanh			CCCD					7.100	0,03%	Từ Thị Cẩm Tú: Anh ruột
8.7	Trần Thị Anh			CMND					0	0,00%	Từ Thị Cẩm Tú: Chị dâu
9	Đình Thị Ngọc Ngân		12, 14	CCCD					0	0,00%	Từ Thị Cẩm Tú: Mẹ chồng
9.1	Đình Văn Hiếu			CCCD					700	0,00%	
9.2	Phạm Thị Hai			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Bố đẻ
9.3	Đình Thị Quyên			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Mẹ đẻ
9.4	Nguyễn Văn Ngon			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Chị ruột
9.5	Đình Phước Nhù			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Anh rể
9.6	Nguyễn Thị Hồng Ngân			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Anh ruột
9.7	Đình Thị Ngọc Hây			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Chị dâu
9.8	Nguyễn Quốc Tuấn			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Chị ruột
9.9	Đình Minh Toàn			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Anh rể
9.10	Đình Thị Ngọc Yến			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Em ruột
9.11	Lê Văn Lập			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Em ruột
9.12	Đình Phú Điện			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Em rể
9.13	Trần Thị Kim Thảo			CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Em ruột
10	Nguyễn Anh Tuấn		14	CCCD					0	0,00%	Đình Thị Ngọc Ngân: Em ruột
10.1	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh			Không có					1.100	0,00%	
11	Bùi Hồng Nhựt		14	CCCD					0	0,00%	- Nguyễn Anh Tuấn: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
11.1	Bùi Văn Lương			CMND					5.000	0,02%	
11.2	Nguyễn Ngọc Anh			CMND					0	0,00%	Bùi Hồng Nhựt: Bố đẻ
11.3	Võ Thanh Thảo Trúc			CMND					0	0,00%	Bùi Hồng Nhựt: Mẹ đẻ
11.4	Bùi Võ Gia Khang			Không có					0	0,00%	Bùi Hồng Nhựt: Vợ
11.5	Bùi Võ Ngọc Gia Anh			Không có					0	0,00%	- Bùi Hồng Nhựt: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
11.6	Bùi Hồng Tiến			CMND					0	0,00%	- Bùi Hồng Nhựt: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
12	Trần Ngọc Cán		14	CCCD					0	0,00%	Bùi Hồng Nhựt: Em ruột
12.1	Trần Văn Nghiêm			CCCD					2.100	0,01%	
12.2	Nguyễn Thị Chót			CCCD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Bố đẻ
12.3	Nguyễn Thị Thanh Hương			CCCD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Mẹ đẻ
12.4	Nguyễn Thị Hồng Vân			CCCD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Vợ
12.5	Trần Ngọc Nguyễn			CCCD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Mẹ vợ
12.6	Lê Thị Cẩm Nhung			CCCD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Anh ruột
12.7	Trần Ngọc Tuấn			CCCD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Chị dâu
									0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Anh ruột



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
12.8	Phạm Thị Yên Nhung			CCCD					0	0,00%	
12.9	Trần Trọng Tín			Không có					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Con rể
12.10	Trần Ngọc Mai Trần			Không có					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Con rể
13	Huỳnh Đăng Khoa		14	CCGD					0	0,00%	Trần Ngọc Cán: Con rể
13.1	Nguyễn Thị Bích Thủy			CCCD					20.000	0,08%	
13.2	Huỳnh Đăng Quang			CCCD					0	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Vợ
13.3	Huỳnh Quang Minh			CCCD					0	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Con ruột
13.4	Huỳnh Thị Đoàn Trinh			CCCD					0	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Con ruột
13.5	Huỳnh Đăng Khôi			CCCD					0	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Em ruột
13.6	Trần Duy Hùng			CCCD					1.000	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Em ruột
13.7	Phạm Thị Hồng Nhung			CCCD					0	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Em rể
14	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn		14						0	0,00%	Huỳnh Đăng Khoa: Em rể
14.1	Nguyễn Thanh Hiền			CCCD					2.800	0,01%	
14.2	Lương Thị Dạ Thảo			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn: Bố đẻ
14.3	Nguyễn Minh Khánh			CMND					0	0,00%	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn: Mẹ đẻ
14.4	Nguyễn Ngọc Như			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn: Anh ruột
14.5	Võ Thị Thanh Truyền			CMND					0	0,00%	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn: Em ruột
15	Ngô Văn Hợp		14	CCGD					0	0,00%	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn: Chị dâu
15.1	Ngô Văn Hòa			CCCD					22.500	0,09%	
16	Lê Hồng Phúc		14	CCCD					0	0,00%	Ngô Văn Hợp: Em ruột
16.1	Lê Văn Lợi			CCCD					25	0,00%	
16.2	Hồ Thị Thanh Hương			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Bố đẻ
16.3	Phạm Thị Đàm			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Mẹ đẻ
16.4	Hồ Lệ Trúc Hà			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Mẹ vợ
16.5	Lê Khôi Nguyễn			Không có					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Vợ
16.6	Lê Hồ Xuân Ca			Không có					0	0,00%	- Lê Hồng Phúc: Con rể - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
16.7	Lê Hồng Đức			CCCD					0	0,00%	- Lê Hồng Phúc: Con rể - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
16.8	Lê Thị Hồng Ân			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Em ruột
16.9	Nguyễn Trọng Trí			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Em ruột
16.10	Lê Tấn Lộc			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Em rể
16.11	Lê Việt Trinh			CCCD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Em ruột
17	Nguyễn Trung Hiếu		14	CCGD					0	0,00%	Lê Hồng Phúc: Em rể
17.1	Nguyễn Lưu Danh			CMND					5.300	0,02%	
17.2	Nguyễn Thị Hiệp			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Hiếu: Bố đẻ
17.3	Phạm Ngọc Thu Thảo			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Hiếu: Mẹ đẻ
17.4	Nguyễn Hiếu Quân			Không có					0	0,00%	Nguyễn Trung Hiếu: Vợ
18	Trương Thủy An		14	CCGD					0	0,00%	- Nguyễn Trung Hiếu: Con rể - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
18.1	Trương Văn Mười			CMND					300	0,00%	
18.2	Lê Thị Bích Thủy			CMND					0	0,00%	Trương Thủy An: Bố đẻ
18.3	Phan Thanh Nguyễn			CMND					0	0,00%	Trương Thủy An: Mẹ đẻ
18.4	Trương Nhật Quang			CMND					0	0,00%	Trương Thủy An: Chồng
18.5	Trương Nhật Minh			CMND					0	0,00%	Trương Thủy An: Anh ruột
18.6	Phan Anh			Không có					0	0,00%	Trương Thủy An: Em ruột
19	Nguyễn Trung Cang			CCCD					0	0,00%	- Trương Thủy An: Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
19.1	Nguyễn Văn Thum			CMND					7.400	0,03%	
19.2	Phạm Thị Vê			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Bố đẻ
19.3	Trần Thụy Bích Ngọc			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Mẹ đẻ
19.4	Nguyễn Chí Tâm			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Vợ
19.5	Nguyễn Thị Mộng Tuyền			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Anh ruột
19.6	Nguyễn Thị Kim Duyên			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Em ruột
19.7	Nguyễn Thị Thắm			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Em ruột
19.8	Nguyễn Nhật Tân			CMND					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Em ruột
20	Võ Bá Phong		14	CCGD					0	0,00%	Nguyễn Trung Cang: Em ruột
20.1	Võ Bá Lương			CCGD					1.600	0,01%	
20.2	Lê Minh Tự			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Bố đẻ
20.3	Hồ Văn Ba			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Mẹ đẻ
20.4	Nguyễn Tiết Trinh			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Bố vợ
20.5	Hồ Phương Chi			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Mẹ vợ
20.6	Võ Bá Phúc			Không có					0	0,00%	Võ Bá Phong: Vợ
20.7	Võ Phúc Khang			Không có					0	0,00%	Võ Bá Phong: Con rể
20.8	Võ Bá Vinh			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Con rể
20.9	Võ Thị Quê Yên			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Em ruột



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
20.10	Võ Thị Phú Yên			CCCD							
20.11	Lê Ngọc Thơm			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Em ruột
20.12	Lê Phú Cường			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Em rể
20.13	Nguyễn Thị Mộng Thu			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Em rể
21	Nguyễn Thanh Sang			CCCD					0	0,00%	Võ Bá Phong: Em dâu
21.1	Nguyễn Tử Diễm			CMND					16.200	0,06%	
22	Võ Văn Đưa			CCCD					7.900	0,03%	Nguyễn Thanh Sang: Em ruột
22.1	Nguyễn Thị Bích Tuyền			CMND					8.100	0,03%	
22.2	Võ Thành Vinh			CMND					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Vợ
22.3	Võ Văn Ôn			CMND					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Con đẻ
22.4	Võ Văn Non			CMND					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Anh ruột
22.5	Võ Kim Nốt			CMND					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Anh ruột
22.6	Võ Kim Bớt			CMND					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Chị ruột
22.7	Võ Thị Thanh Trúc			CMND					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Chị ruột
23	Nguyễn Minh Trung			CCCD					0	0,00%	Võ Văn Đưa: Em ruột
23.1	Nguyễn Văn Dũng			CMND					5.000	0,02%	
23.2	Đỗ Thị Thủy			CMND					0	0,00%	Nguyễn Minh Trung: Bỏ đẻ
23.3	Lê Thị Hoàng Thơ			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Minh Trung: Mẹ đẻ
23.4	Nguyễn Anh Minh			Không có					1.100	0,00%	Nguyễn Minh Trung: Vợ
23.5	Nguyễn Minh Triết			Không có					0	0,00%	- Nguyễn Minh Trung: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
23.6	Nguyễn Nhật Duy			Không có					0	0,00%	- Nguyễn Minh Trung: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
23.7	Nguyễn Minh Triết			CMND					0	0,00%	- Nguyễn Minh Trung: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
23.8	Nguyễn Nhật Duy			CMND					0	0,00%	Nguyễn Minh Trung: Anh ruột
24	Quách Giang Chánh		14						0	0,00%	Nguyễn Minh Trung: Em ruột
24.1	Quách Can			CCCD					6.100	0,02%	
24.2	Nguyễn Thị Việt Châu			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Bỏ đẻ
24.3	Nguyễn Thị Hồng Gai			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Mẹ đẻ
24.4	Hứa Thị Hồng Ngân			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Mẹ Vợ
24.5	Quách Hứa Trúc Giang			Không có					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Vợ
24.6	Quách Hứa Trúc Quỳnh			Không có					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Con đẻ
24.7	Quách Giang Cám			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Con đẻ
24.8	Huỳnh Hiệp			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Chị ruột
24.9	Võ Minh Kỳ			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Anh rể
24.10	Phạm Thị Thanh Vân			CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Em ruột
25	Trần Văn Dũng		14	CCCD					0	0,00%	Quách Giang Chánh: Em dâu
25.1	Trần Thị Hoàng			CCCD					24.900	0,10%	
25.2	Phạm Thị Kiều			CMND					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Mẹ đẻ
25.3	Nguyễn Thị Mỹ Linh			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Mẹ vợ
25.4	Trần Nguyễn Mỹ Duy			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Vợ
25.5	Trần Trung Kiên			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Con đẻ
25.6	Trần Văn Cường			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Con đẻ
25.7	Trần Văn Sang			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Em ruột
25.8	Trần Văn Sóng			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Em ruột
25.9	Nguyễn Thị Khoa			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Em ruột
25.10	Trần Thị Hạnh			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Em dâu
25.11	Nguyễn Thị Kim Liên			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Em dâu
25.12	Nguyễn Phương Bình			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Em dâu
25.13	Chiều Ngọc Hân			CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Con rể
26	Nguyễn Phong Vũ		14	CCCD					0	0,00%	Trần Văn Dũng: Con dâu
26.1	Nguyễn Văn Có			CMND					17.800	0,07%	
26.2	Nguyễn Thị Thủy			CMND					0	0,00%	Nguyễn Phong Vũ: Bỏ đẻ
26.3	Nguyễn Thị Hồng Vân			CMND					0	0,00%	Nguyễn Phong Vũ: Mẹ
26.4	Nguyễn Khoa Trường			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Phong Vũ: Em
26.5	Trần Văn Quảng			CCCD					6.200	0,02%	Nguyễn Phong Vũ: Em
27	Nguyễn Văn Hậu			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Phong Vũ: Bỏ vợ
27.1	Nguyễn Văn Thủ			CMND					15.700	0,06%	
27.2	Nguyễn Thị Hai			CMND					0	0,00%	Nguyễn Văn Hậu: Bỏ đẻ
27.3	Nguyễn Thanh Ngân			CMND					0	0,00%	Nguyễn Văn Hậu: Mẹ đẻ
27.4	Nguyễn Thành Tài			CMND					0	0,00%	Nguyễn Văn Hậu: Vợ
27.5	Nguyễn Văn Hoàng			CMND					0	0,00%	Nguyễn Văn Hậu: Anh ruột
28	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền			CCCD					0	0,00%	Nguyễn Văn Hậu: Anh ruột
28.1	Nguyễn Thiện Phong			CMND					6.000	0,02%	
28.2	Phan Thị Loan			CMND					0	0,00%	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền: Bỏ đẻ
									0	0,00%	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền: Mẹ đẻ



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Chi chú
28.3	Phạm Văn Hiệp			CMND					0	0,00%	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền: Chồng
28.4	Nguyễn Ngọc Loan Thảo			CMND					0	0,00%	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền: Em ruột
28.5	Phạm Minh Tường			Không có					0	0,00%	- Nguyễn Ngọc Bích Tuyền: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
28.6	Phạm Tường Lan Vy			Không có					0	0,00%	- Nguyễn Ngọc Bích Tuyền: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
29	Nguyễn Thành Sơn			CMND					13.000	0,05%	
30	Trần Công Dũng			CCCD					11.600	0,03%	
31	Lý Yên Khương		14	CCCD					33.400	0,13%	
31.1	Lê Nguyễn Phú Trường			CCCD					0	0,00%	Lý Yên Khương: Chồng
31.2	Lê Yên Anh Thư			Không có					0	0,00%	Lý Yên Khương: Con đẻ
31.3	Lê Yên Anh Thơ			Không có					0	0,00%	Lý Yên Khương: Con đẻ
31.4	Nguyễn Ngọc Lê			CCCD					0	0,00%	Lý Yên Khương: Mẹ đẻ
31.5	Lý Thanh Sơn			CCCD					0	0,00%	Lý Yên Khương: Anh ruột
31.6	Lê Văn Toàn			CCCD					0	0,00%	Lý Yên Khương: Ba chồng
31.7	Nguyễn Thị Diệp			CCCD					0	0,00%	Lý Yên Khương: Mẹ chồng
32	Phan Văn Sang		10	CCCD					0	0,00%	
32.1	Phan Văn Rô			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Bố đẻ
32.2	Nguyễn Thị Mơ			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Mẹ đẻ
32.3	Trần Thị Ngọc Bé			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Mẹ vợ
32.4	Nguyễn Thị Minh Thủy			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Vợ
32.5	Phan Thế Vinh			Không có					0	0,00%	- Phan Văn Sang: Con đẻ - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
32.6	Phan Văn Lâm			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Anh ruột
32.7	Trần Thị Thủy Trang			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Chị dâu
32.8	Phan Thị Bửu			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Chị ruột
32.9	Phan Thị Bửu Em			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Chị ruột
32.10	Đỗ Văn Chánh			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Anh rể
32.11	Phan Văn Ngoan			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Anh ruột
32.12	Vân Thị Mỹ Duyên			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Chị dâu
32.13	Phan Văn Ngoan Em			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Anh ruột
32.14	Lê Kim Yến			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Chị dâu
32.15	Phan Thị Thẩm			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Chị ruột
32.16	Trương Hữu Dư			CCCD					0	0,00%	Phan Văn Sang: Anh rể
33	Dương Tử Đăng Khoa		9, 12	CCCD					0	0,00%	
33.1	Dương Văn Đức			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Bố đẻ
33.2	Từ Kim Phương			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Mẹ đẻ
33.3	Nguyễn Thị Thanh Giang			CCCD					17.800	0,07%	Dương Tử Đăng Khoa: Bố vợ
33.4	Phương Kim Hùng			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Mẹ vợ
33.5	Phương Minh Duyên			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Vợ
33.6	Dương Thiên Ân			CCCD					0	0,00%	- Dương Tử Đăng Khoa: Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
33.7	Dương Văn Phòng			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Em ruột
33.8	Dương Tấn Kiệt			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Em ruột
33.9	Dương Hoài Nam			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Em ruột
33.10	Hồ Nguyễn Trúc Giang			CCCD					0	0,00%	Dương Tử Đăng Khoa: Em ruột

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Cả